



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Quang Hung
Last Middle First

Current Address: Tổ 2, Khu 7B, Thị trấn Bão, Bão Lộc, Cẩm Mỹ

Date of Birth: 10/03/43 Place of Birth: Thị trấn Bão

Previous Occupation (before 1975) LC
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/05/75 To 02/27/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>FVPPA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH : Thừa-Thiên

QUẬN : Hương-Thủy

XÃ : Thủy-Trường

Số : 07

TRÍCH - LỤC

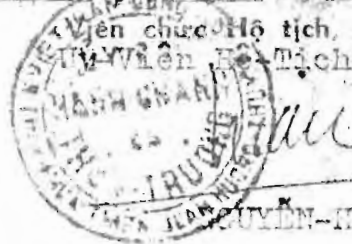
chứng thư hôn - thú

Tên, họ người chồng Nguyễn-Quang-Hùng
nghề nghiệp Quân nhân
sinh ngày lồng ba tháng mười năm một ngàn chín trăm
bốn mươi ba (03-10-1943)
tại Bình-An, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
cư sở tại Đại-Đội Chiến-Tranh Chính-Tại Thừa-Thiên
tạm trú tại V.I.C 479C
Tên họ cha chồng Nguyễn-Dũng-Tiếp (Chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Nguyễn-Thị-Thỏ (Sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ Đặng-Thị-Khuông
nghề nghiệp Nội-trợ
sinh ngày lồng bảy tháng mười một năm một ngàn chín
trăm bốn mươi chín (07-11-1946)
tại An-Đôn, Quảng-Điền, Thừa-Thiên
cư sở tại 51/1 Lê-Văn-Duyệt Huế
tạm trú tại Tân-Trạch, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Tên họ cha vợ Đặng-Cổc (Sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Trần-Thị-Đê (Sống)
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới lồng hai tháng tám năm một ngàn chín
trăm bảy mươi một (02-08-1971)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế
ngày _____ tháng _____ năm _____

~~TRÍCH LỤC~~

TRÍCH Y BỒN CẢNH

Thủy-Trường 02 tháng 08 năm 1971



Xã, Thị trấn Ninh Tân
Thị xã, Quận Bình Long
Thành phố, Tỉnh Sông Bé

(BẢN SAO)

Số : _____

Quyển số : _____

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT HOÀNG		Nam, -nữ
Sinh ngày tháng, năm	05.02.1971 ngày sáu tháng hai năm một chín bảy một		
Nơi sinh	thôn phước Huệ		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm, sinh)	NGUYỄN QUANG HÙNG 03.10.1943	ĐĂNG THỊ KHƯƠNG 07.11.1949	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	Hưng Yên Bình Long Sông Bé	Hưng Yên, Bình Long Sông Bé	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đặng Thị Khương 36 ⁺ tại tại M. Tân, Bình - Long Sông Bé. Giấy CMND số 220346621 ngày 01.8.1987 tại Bình, Sông Bé		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 26 tháng 1 năm 1988

TN/UBND Huỳnh Ký tên, đóng dấu

KT. CHANG VAN-PHONG
PHO VAN-PHONG



Nguyễn Văn Hậu

Đăng ký ngày 10 tháng 11 năm 19 83
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

+ M. UBND xã Ninh Sơn
phó chủ tịch
Nguyễn Văn Mão

Xã, Thị trấn Minh Tân
Thị xã, Quận Bình Long
Thành phố, Tỉnh Sông Bé
☆

Mẫu HT3P/3

Số : _____

Quyền số : _____

(BẢN SAO)
GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN NHẬT HOÀ		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	10.5.1972 ngày mười, tháng năm, năm một chín bảy hai		
Nơi sinh	Thành phố Huế		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm, sinh)	NGUYỄN QUANG HÙNG 03.10.1963	ĐẶNG THỊ KHUÔNG 07.11.1949	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	Mình Tân, Bình Long, Sông Bé	Mình Tân, Bình Long, Sông Bé	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đặng Thị Khuông 34 tuổi trú tại xã Mình Tân Bình Long Sông Bé. Giấy CMND số 23034667-1 ngày 01-8-1981 tại Bình Long Sông Bé		

Ngày 26 tháng 7 năm 1988
T/M UBND Hồ Xuân Ký tên, đóng dấu

KT. QUANG-VĂN-PHÔNG
PHÓ VĂN-PHÔNG

Van Halbe

Ngung Siu Hoa Hsiao

Đăng ký ngày 10 tháng 11 năm 1983
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND xã Mầm Làn
Phó chủ tịch
Nguyễn Văn Mèo



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3P/3

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Minh Tân
Thị xã, Quận Bình Long
Thành phố, Tỉnh Sông Bé
☆

(BẢN SAO)

Số: 142

Quyển số: 06

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN THỊ TÂM NGUYỄN		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>23.2.1974</u> <u>Hai ba tháng hai năm một chín bảy bốn</u>		
Nơi sinh	<u>Thành phố Huế</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm, sinh)	<u>NGUYỄN QUANG HƯNG</u> <u>03.10.1963</u>	<u>ĐẶNG THỊ KHUÔNG</u> <u>07.11.1949</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Công nhân</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Minh Tân Bình Long Sông Bé</u>	<u>Minh Tân Bình Long Sông Bé</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đặng Thị Khuông 34 tuổi, trú tại Minh Tân Bình Long, Sông Bé. Giấy CMND số 56-28034667-1 ngày 01.8.1981 tại Sông Bé.</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 7 năm 1988

TM/UBND Huỳnh Ký tên, đóng dấu

KT. CHANH-VAN-PHONG
PHU VAN-PHONG



Nguyễn Văn Hậu

Đăng ký ngày 16 tháng 11 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND xã Minh Tân
phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Mèo

From: NGUYỄN-QUANG-HÙNG
TỔ 2, KHU 7B, THỊ TRẤN B'LAO
HUYỆN BẢO-LỘC, TỈNH LÂM-ĐÔNG

VIỆT-NAM

JUN 1 2 1990



JUN 1 2 1990

To: MRS. KHÚC. MINH. THƠ

president families of Vietnamese political
prisoners association.

P.O BOX 5435 ARLINGTON.

V.A 22205-0635



U. S. A

454 17.7207



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250261312

Họ tên **NGUYỄN QUANG HÙNG**

Sinh ngày 03-10-1943

Nguyên quán Hương phú

Bình trị thiên

Nơi thường trú B. lao

Bao lộc, Lâm đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Nốt ruồi C.1CM dưới
sau đuôi mắt trái**

Ngày **11** tháng **6** năm **1984**

KI/QUẢN ĐÓNG ĐÓNG TRƯỞNG TY CÔNG AN



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280346671

Họ tên **ĐẶNG-THỊ-KHƯƠNG**



Sinh ngày **07-11-1949**

Nguyên quán **An Xuân,**

Quang Điền, Bình-T-Thiên

Nơi thường trú **Minh Tân,**

Bình Long, Sông Bé.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

ĐẠI VIỆT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

-Nốt rồi Clemen dưới
trước đầu m t trái.

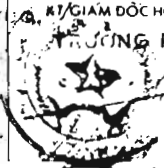
Ngày 01 tháng 08 năm 1981

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

TRƯỞNG PHÒNG S1

NGON TRO TRIAI

NGON TRO PHAI


Minh Đức

ĐÌNH KÉM:

- 2 C.M. NHÂN DÂN
- LÊNH, THA
- HỒN THỦ
- HỒ KHẨU
- KHAI SINH (3 CON)
- ANH (5 TÂM)
- ĐƠN



Nguyễn Quang Hùng

03.10.1943



nguyễn Nhật Hoa

Sinh 10-5-1972



ĐẶNG THỊ KHUÔNG

ngày sinh: 07.11.1949



Nguyễn Đăng Nhật -
Hoàng

Sinh 06.2.1971



Nguyễn Thị Tâm -
Nguyễn

Sinh 23.2.74

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên đóng dấu

Chuyển đến
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên đóng dấu

Chuyển đến
 Từ ngày tháng năm

Chuyển đến
 Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung
 Ngày tháng năm
 Trưởng công an

Nội dung
 Ngày tháng năm
 Trưởng công an

Nội dung
 Ngày tháng năm
 Trưởng công an

Nội dung
 Ngày tháng năm
 Trưởng công an

Mẫu số HK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ
 SỐ 4C.31

Họ và tên chủ hộ: Hoàng Thị Hương
 Số nhà: Ngõ(hẻm)
 Đường phố: Nhà 7 Đền CAND TT B' Lạc
 Thị xã quận thành phố thuộc tỉnh Huyện Bảo Lạc
 Tỉnh thành phố: Sơn A. Công

Ngày 26 tháng 12 năm 1984

Trưởng công an
 (Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên)
 PHÓ CÔNG AN HIỆN
 Hai ...

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số Thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhận khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đặng Thị Khương	1999	nữ	chủ hộ	trại Tam		26-12-89		
2	Nguyễn Quang Trung	1943	nam	con					
3	Nguyễn Đăng Khoa Hocung	1971	nam	con					
4	Nguyễn Nhật Hòa	1972	nam	con					
5	Nguyễn Thị Tâm Nguyễn	1974	nữ	con					
				< Có nhân viên K.Đ.Đ. >					



Huê, ngày 27 tháng 2 năm 1981.

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/T.T.g và thông tư số 240 ngày 1-1-1978 và ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thi hành quyết định tha số 46/QĐ ngày 26 tháng 01 năm 1981 của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên Nguyễn Quang Hùng bị danh _____
Ngày tháng năm sinh 1943
Quê quán Hưng Phú
Trú quán Đ. M. B. L. G. B.
Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ Trung úy chiến tranh Chính Trị
Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, công an xã Đ. M. B. L. G. B. và công an huyện B. L. G. thuộc tỉnh G. B. và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn 6 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Trên CT Bình Trị Thiên Lai Túc quán:
M. T. B. L. G. B.

Ngày 27.2.81

Chức vụ: _____

K/T TRƯỞNG TY CÔNG AN
BÌNH TRỊ THIÊN



TRẦN ĐÌNH THẮCH

ODP IV # _____

Date:

Ngày: 1-6-1990

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabhuh Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN-QUANG-HÙNG Sex: Nam
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 3-10-1943 xã Thủy Trường, huyện Hương Phú, tỉnh Thừa-Thiên
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : T.2, Khu 7^B Thị trấn B'lar, huyện Bảo-lộc, tỉnh LAM
ĐÔNG
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : T.2, Khu 7^B Thị trấn B'lar, huyện Bảo-lộc, tỉnh LAM
ĐÔNG
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Lamin Viên

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. Đặng Thị Khương	7-11-1949	Thừa Thiên	nữ	M	vợ
2. Nguyễn Đăng Nhật Hoàng	6-2-1971	T.P Huế	nam	S	con
3. Nguyễn Nhật Hòa	10-5-1972	T.P Huế	nam	S	con
4. Nguyễn Thị Tâm Nguyễn	23-2-1974	T.P Huế	nữ	S	con
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, góa-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc:

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

: Nguyễn Đăng Hải

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Anh ruột

c. Address
Địa-chỉ

: Pearland, Texas 77584

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

U.S.A

Ngày bà con đến Mỹ

: 1980

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: Nguyễn Đăng Tiếp (chết)

2. Mother
Mẹ

: Nguyễn Thị Nhỏ (chết)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: Đăng - Thị - Khương

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1)

: Nguyễn Đăng Nhật Hoàng

(2)

: Nguyễn Nhật Hòa

(3)

: Nguyễn Thị Tâm Nguyễn

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1)

: Nguyễn Đăng Trường

(2)

: Nguyễn Đăng Hải

(3)

: Nguyễn Thị Lệ Tâm

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ : _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ : _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ : _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Nguyễn Quang Hưng

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 15-5-1968 Đến 23-3-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: Trung úy Social Number:
Số thẻ nhân-viên: 63/211738

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung: Bộ Binh (Đia-phương-quân)

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: Tôn Thất Biện (thiếu tá Chi-Khu-trưởng)
Nguyễn Hữu Dục (Đại tá Tiểu-Khu-trưởng)

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

di tản

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

không nhớ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phần-thưởng hoặc giấy khen:

Cấp Tiên-Khu

Date received:

Ngày nhận:

12-1969

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☒)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thư nếu có.
Đường số có không? Có ☐ Không ☒)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học:

5. Was paid for training?

Ái đĩ-tho-chương-sinh-huấn-luyện:

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☒)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☒)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

Nguyễn Quang Hưng

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

From:

Từ:

5-6-1975

To:

Tới:

27-2-1981

3. Still in Reeducation? Yes

Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có

No

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Văn-bằng và giấy khen đã bị thất lạc năm 1975

Signature

Ký tên:

Hung

Date

Ngày:

1-6-1990

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 1 giấy ra trại
- 2 chứng minh nhân dân
- 1 hôn thú
- 1 hộ khẩu
- 3 khai sinh
- 5 tấm Ảnh